

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 10-11-2021

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Lệ Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Vỹ;

Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Thành Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2021/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 60/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2021/QĐ-PT ngày 18-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị KKh, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 2/9 đường N, phường X, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Trần Ánh S, sinh năm 1961 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số 2/9 đường N, phường X, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên hệ: Số 163/4 đường Đ, phường XI, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người kháng cáo: Ông Trần Ánh S là bị đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11-01-2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị KKh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị KKh và ông Trần Ánh S kết hôn năm 1987 tại Ủy ban nhân dân phường X, Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo; hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán.

Trong quá trình chung sống, ông S thiếu tin tưởng, thường nghi ngờ bà Kh giấu giếm tờ nhà đất và tiền, có thái độ không tôn trọng và nhiều lần làm bà xấu hổ trước mặt con cái dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên trầm trọng. Từ năm 2014 vợ chồng không còn chung sống, ông S chuyển sang ở tại địa chỉ: Số 163/4 đường D, phường XII, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để chăm sóc, phụng dưỡng mẹ đẻ của ông. Từ năm 2015 cho đến nay, vợ chồng ly thân về mặt tình cảm, độc lập về mặt kinh tế, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Năm 2020 bà Kh đã từng nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn để đoàn tụ, tuy nhiên cuộc sống hôn nhân đến nay vẫn không có gì cải thiện. Nay bà Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị HN, sinh năm 1988 và Trần Thị HĐ, sinh năm 1990. Các con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Ánh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình kết hôn và cuộc sống chung vợ chồng theo như lời trình bày của bà Kh là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà ở phường X, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 ông S về ở tại phường X, thành phố T để chăm sóc mẹ già ốm đau nằm liệt giường, việc này bà Kh cũng biết và đồng ý. Việc bà Kh cho rằng ông S không tôn trọng, hay nghi ngờ và làm mất mặt bà trước mặt con cái là do bà Kh hiểu lầm. Nay tuổi ông S đã cao, các con đã lập gia đình riêng, ông muốn cuộc sống gia đình êm ấm hạnh phúc để làm gương cho con cháu học hỏi noi theo nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Kh.

Về con chung: Ông S và bà Kh 02 con chung tên Trần Thị HN, sinh năm 1988 và Trần Thị HĐ, sinh năm 1990. Các con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 60/2021/HNST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định như sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị KKh được ly hôn với ông Trần Ánh S.

Về con chung: Bà Kh và ông S có 02 con chung gồm Trần Thị HN, sinh năm 1988 và Trần Thị HĐ, sinh năm 1990, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2021 bị đơn ông Nguyễn Ánh S có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để các đương sự thương lượng, hòa giải, đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Trần Ánh S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo không đồng ý ly hôn với bà Kha, ông yêu cầu Tòa án để ông bà thương lượng hòa giải với nhau về đoàn tụ gia đình. Ông S trình bày do phải chăm sóc cho mẹ bị ốm nặng nên ông không thể có mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nên yêu cầu được Tòa hòa giải.

- Bà Lê Thị KKh xác định không còn tình cảm với ông S, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với ông S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của ông S nộp trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung đúng theo quy định, nên kháng cáo của bà K là hợp pháp, đề nghị chấp nhận. Tại phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông S bà Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài đời sống hôn nhân nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, y án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị KKh được ly hôn với ông Trần Ánh S; bà Kh nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, ông S được miễn án phí hôn nhân phúc thẩm do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Trần Ánh S nộp trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại các điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự có kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Ánh S.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Ánh S và bà Lê Thị KKh tự nguyện tìm hiểu, chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 1987 tại Ủy ban nhân dân phường 11, Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo nên quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà Kh là hợp pháp.

Nhận thấy, trong quá trình chung sống, ông S và bà Kh phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có sự chia sẻ thấu hiểu, thiếu tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Từ năm 2015 cho đến nay, ông S và bà Kh sống ly thân

mỗi người một nơi, độc lập về cả cuộc sống và kinh tế, không còn quan tâm nhau. Lý do ông S đưa ra mong muốn đoàn tụ vợ chồng là vì tuổi cao và để làm gương cho con cái. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù Hội đồng xét xử động viên hòa giải nhưng bà Kh vẫn kiên quyết ly hôn và xác định bản thân không còn tình cảm gì với ông S, ông S thừa nhận mỗi lần ông về thăm nhà thì bà Kh lại bỏ đi. Hôn nhân hạnh phúc phải xuất phát từ tình cảm của cả vợ và chồng, tình cảm và mong muốn đoàn tụ của ông S là từ một phía, nếu vợ chồng quay lại đoàn tụ thì cuộc sống chung của ông bà cũng không hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân của ông bà xảy ra trong khoảng thời gian dài và lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Kh đối với ông S. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận bà Lê Thị KKh được ly hôn với ông Trần Ánh S là có cơ sở.

[2.2]. Về con chung: Các con của ông S và bà Kh đã trưởng thành, các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kh, ông S đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Ánh S, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 60/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát trùng hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị KKh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông Trần Ánh S không được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được miễn do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Ánh S, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 60/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị KKh về việc “*Tranh chấp ly hôn*” với ông Trần Ánh S.

- 1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị KKh được ly hôn với ông Trần Ánh S.
- 1.2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.
- 1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kh, ông S đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lê Thị KKh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Kh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0008196 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Kh đã nộp đủ án phí.

2.2. Về án phí phúc thẩm:

Ông Trần Ánh S được miễn án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm do là người cao tuổi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tp T,
- TAND tp. T;
- Chi cục THA DS tp T;
- Các đương sự.
- Lưu: Tòa HNGĐ, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Vỹ – Nguyễn Thị Ly

Lý Thị Lệ Thủy